

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/DS-ST
Ngày 15 - 5 - 2026
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Vân.

2. Ông Lữ Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2026/TLST-DS ngày 07/01/2026 “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-DS ngày 09/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2026/QĐST-DS ngày 28/4/2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị Hồng P, sinh năm 1975, CCCD số: 064175001383, cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: D T, Tổ A A, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Trần Phượng U, sinh năm 1980, CCCD số: 064180008948, cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ: Tổ B A, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P trình bày: Ngày 02/01/2021, bà Trần Phượng U có mượn của bà P số tiền 100.000.000 đồng, hẹn trong thời gian 02 tháng sẽ trả số tiền trên. Khi đến hạn bà U không trả số tiền gốc mà trả lãi đến ngày 20/11/2022 thì không trả nữa. Nhiều lần bà P đòi nợ nhưng đến nay bà U vẫn không trả số tiền gốc. Vì vậy, bà P yêu cầu bà U phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 21/11/2022 cho đến thời điểm xét xử là 03 năm 5 tháng, với số tiền lãi là 34.166.000 đồng.

* Bị đơn bà Trần Phượng U tại bản tự khai ngày 23/3/2026 trình bày: Bà U thừa nhận có nợ tiền gốc và lãi như bà Văn Thị Hồng P khởi kiện. Nay vì điều

kiện khó khăn nên không trả ngay một lần cho bà P được, nên bà U xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P khởi kiện đối với bà Trần Phương U, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B A, phường A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà U phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Bà U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà U.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Hồng P, cùng với việc cung cấp chứng cứ gốc là “Giấy mượn tiền” ngày 02/01/2021, bà U thừa nhận có vay bà P số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền. Bà U xin trả dần, nhưng bà P không đồng ý. Do đó, ý kiến của bà U là không có căn cứ để chấp nhận. Về tiền lãi: Bà P yêu cầu bà U phải trả số tiền lãi kể từ thời điểm ngày 21/11/2022 đến thời điểm xét xử, cụ thể như sau: 100.000.000 đồng x 10%/năm x 03 năm 5 tháng = 34.166.000 đồng. Xét thấy, khoản tiền lãi mà bà P yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3] Theo giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 02 tháng và có trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Bà U chưa trả hết số tiền gốc đã vay nên bà P khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa, bà P yêu cầu bà U phải trả số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 34.166.000 đồng, tổng cộng là 134.166.000 đồng là đúng theo quy định tại các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà U phải trả cho bà P số tiền là 134.166.000 đồng.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 134.166.000 đồng x 5% = 6.708.300 đồng. Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Hồng P.

- Buộc bà Trần Phương U phải trả cho bà Văn Thị Hồng P số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 34.166.000 đồng, tổng cộng là 134.166.000 đ (*Một trăm ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 6.708.300 đ (*Sáu triệu bảy trăm lẻ tám nghìn ba trăm đồng*). Bà Văn Thị Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.425.000 đ (*Ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000170 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/5/2026), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông